

Bản án số: 01/2022/KDTM-ST

Ngày 22-4-2022

V/v tranh chấp hợp đồng kinh tế

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiếu

Bà Nguyễn Minh Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lê Kim Đức- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2021/TLST- KDTM ngày 14 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng kinh tế theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST- KDTM ngày 14 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số .../2022/QĐST-KDTM ngày 31 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đàm Văn TH, sinh năm 1953; nơi cư trú: Số 91 phố LTT, phường QT, quận HB, thành phố Hà Nội; vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH Vận tải DL; địa chỉ trụ sở: Số 7/156 LT, phường LT, quận NQ, thành phố Hải Phòng; địa chỉ phòng giao dịch: Phòng 321 Tầng 3 khách sạn Dầu khí, số 441 đường ĐN, phường ĐH 1, quận HA, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Phạm QL, chức vụ - Giám đốc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/7/2021 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Ngày 10/7/2018, tại phòng giao dịch của Công ty TNHH Vận tải ĐL (sau đây gọi tắt là Công ty ĐL), địa chỉ: Phòng 321 Tầng 3 khách sạn Dầu khí, số 441 đường ĐN, phường ĐH 1, quận HA, thành phố Hải Phòng, ông Đàm Văn TH và Công ty ĐL ký hợp đồng kinh tế số 10.03/HĐKT-17 với nội dung: Ông Đàm Văn TH cho Công ty ĐL vay số tiền 1.200.000.000đồng (tiền nợ gốc ban đầu) và 250.000.000 đồng (tiền lãi suất từ ngày 10/10/2017 đến ngày 10/7/2018), tổng là 1.450.000.000đồng, lãi suất là 12%/năm, với mục đích vay: Vay vốn đầu tư phục vụ kinh doanh vận tải hàng hóa đường bộ, thời hạn vay là 06 tháng tính từ ngày 10/7/2018 đến ngày 10/01/2019. Hai bên thảo thuận thời gian trả nợ như sau: Đến ngày 10/10/2018, Công ty ĐL phải thanh toán trả cho ông TH 450.000.000 đồng, đến ngày 10/01/2019, Công ty ĐL sẽ thanh toán hết số tiền còn lại là 1.000.000.000đồng. Do khó khăn về tài chính nên Công ty ĐL đã không thanh toán công nợ đúng hạn như đã thỏa thuận và hẹn ngày 31/12/2018 sẽ gặp bàn bạc và giải quyết công nợ.

Nhưng từ khi cho vay đến nay, Công ty ĐL không thanh toán trả cho ông TH một đồng tiền gốc cũng như tiền lãi nào. Ông TH nhiều lần đến nhà ông Long là Giám đốc Công ty ĐL gặp và đòi tiền nhưng ông Long đề hẹn khi nào Công ty làm ăn được thì Công ty sẽ trả.

Nay ông Đàm Văn TH khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty ĐL phải thanh toán trả cho ông số tiền 1.450.000.000đồng và tiền lãi suất là 12%/năm như các bên đã thỏa thuận.

Ngày 10/12/2021, ông Đàm Văn TH có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, ông không yêu cầu Công ty ĐL phải thanh toán số tiền lãi 250.000.000 đồng đã cộng vào số tiền gốc nữa. Cụ thể: Ông yêu cầu Công ty ĐL phải thanh toán trả ông số tiền gốc là 1.200.000.000đồng và số tiền lãi tính từ ngày 10/7/2018 đến ngày 10/12/2021 là 40 tháng là $1.200.000.000 \text{ đồng} \times 12\%/\text{năm} \times 40 \text{ tháng} = 480.000.000\text{đồng}$. Tổng số tiền Công ty ĐL phải thanh toán trả cho ông là 1.680.000.000đồng.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn Công ty ĐL: Tại phiên hòa giải tại Trung tâm hòa giải đối thoại tại Tòa án, ông Phạm QL, chức vụ giám đốc Công ty ĐL xác nhận có vay của ông Đàm Văn TH số tiền 1.450.000.000đồng. Tuy nhiên do hoàn cảnh Công ty hiện nay kinh tế rất khó khăn, không còn hoạt động, phải bán hết tài sản để trả ngân hàng, nên khi nào công ty làm ăn có tiền thì sẽ thanh toán trả cho ông TH. Tuy nhiên ông Long không ký biên bản và đi về. Trong quá trình Tòa án thụ lý vụ án và giải quyết, đã tổng đạt thông báo thụ lý và giấy triệu tập người đại diện hợp pháp của Công ty ĐL lên làm việc nhưng không có mặt làm việc tại Tòa án theo lịch đã hẹn. Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc Công ty TNHH Vận tải ĐL phải trả cho ông Đàm Văn TH số tiền 250.000.000 đồng tiền nợ gốc. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Công ty TNHH Vận tải ĐL phải trả cho ông Đàm Văn TH tổng số tiền là 1.744.800.000 đồng (Một tỉ bảy trăm bốn mươi bốn triệu tám trăm nghìn đồng), (trong đó: Tiền nợ gốc là 1.200.000.000 đồng (Một tỉ hai trăm triệu đồng); tiền lãi 544.800.000 đồng (Năm trăm bốn mươi bốn triệu tám trăm nghìn đồng)).

Về án phí: Ông TH không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Công ty ĐL phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân quận Hải An nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng kinh tế phát sinh giữa ông Đàm Văn TH với Công ty có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận. Khi ký hợp đồng ký tại phòng giao dịch của bị đơn là Công ty ĐL tại quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Ông Đàm Văn TH là nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Người đại diện hợp pháp của bị đơn không có yêu cầu phản tố đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, ông không yêu cầu Công ty ĐL phải thanh toán số tiền lãi 250.000.000 đồng đã cộng vào số tiền gốc nữa. Cụ thể: Ông yêu cầu Công ty ĐL phải thanh toán trả

ông số tiền gốc là 1.200.000.000đồng và số tiền lãi tính từ ngày 10/7/2018 đến ngày 10/4/2022 là 45 tháng là 1.200.000.000 đồng x 12%/năm x 40 tháng = 540.000.000đồng. Tổng số tiền Công ty ĐL phải thanh toán trả cho ông là 1.740.000.000đồng. Xét việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu và việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện nên chấp nhận theo Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4] Xét tính hợp pháp của Hợp đồng kinh tế số 10.03/HĐKT-17 ngày 10/7/2018(sau đây gọi tắt là Hợp đồng kinh tế số 10) được ký kết giữa ông Đàm Văn TH và Công ty ĐL: Ngày 10/7/2018, giữa nguyên đơn và bị đơn có soạn thảo hợp đồng kinh tế nội dung: Ông Đàm Văn TH cho Công ty ĐL vay số tiền 1.200.000.000đồng (tiền nợ gốc ban đầu) và 250.000.000 đồng (tiền lãi suất từ ngày 10/10/2017 đến ngày 10/7/2018), tổng là 1.450.000.000đồng, lãi suất là 12%/năm, với mục đích vay: Vay vốn đầu tư phục vụ kinh doanh vận tải hàng hóa đường bộ, thời hạn vay là 06 tháng tính từ ngày 10/7/2018 đến ngày 10/01/2019. Hai bên thảo thuận thời gian trả nợ như sau: Đến ngày 10/10/2018, Công ty ĐL phải thanh toán trả cho ông TH 450.000.000 đồng, đến ngày 10/01/2019, Công ty ĐL sẽ thanh toán hết số tiền còn lại là 1.000.000.000đồng. Tuy nhiên hai bên không ký vào hợp đồng này, mà ký vào bản viết tay ngày 25/7/2018 xác nhận công nợ theo Hợp đồng kinh tế số 10. Bản viết tay được đóng dấu giáp lai của Công ty ĐL với Hợp đồng kinh tế số 10 nên là văn bản không thể tách rời với hợp đồng kinh tế hai bên đã thống nhất. Như vậy hợp đồng được xác lập và phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

[5] Xét người tham gia hợp đồng kinh tế có thẩm quyền, đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hoàn toàn tự nguyện; mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội; phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự. Về hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 119 của Bộ luật Dân sự. Về nội dung của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực đối với các bên.

[6] Từ phân tích tại mục [4], [5] xét thấy hợp đồng kinh tế cụ thể là hợp đồng vay tài sản nhằm mục đích bổ sung vốn để kinh doanh giữa ông Đàm Văn TH và Công ty ĐL cùng thống nhất, thỏa thuận ký kết hợp đồng bởi những người có thẩm quyền, đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, khi ký kết hợp đồng các bên tự nguyện, không bị ép buộc, hình thức và nội dung hợp đồng không vi phạm các điều cấm, không trái pháp luật và trái đạo đức xã hội phù hợp với quy định của pháp luật theo Điều 385, 389, 463 Bộ luật Dân sự. Do vậy hợp đồng này là hợp pháp, là căn cứ pháp lý để các bên thực hiện. Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty ĐL vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ông Đàm Văn TH đã khởi kiện ra Tòa án là có căn cứ.

[7] Xét việc thực hiện hợp đồng của các bên: Công ty ĐL đã xác nhận vay ông Đàm Văn TH tổng số tiền là 1.450.000.000đồng (trong đó có 1.200.000.000đồng tiền gốc và 250.000.000đồng tiền lãi phát sinh từ ngày 10/10/2017 đến ngày 10/7/2018). Tuy nhiên Công ty ĐL chưa thanh toán trả cho ông TH bất kỳ khoản tiền gốc hay lãi suất nào. Nên Công ty ĐL đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với ông Đàm Văn TH.

[8] Xét yêu cầu về khoản tiền 250.000.000 đồng tiền nợ gốc: Trong quá trình giải quyết, ông TH đã rút một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu Công ty ĐL phải thanh toán tiền nợ gốc là 1.200.000.000đồng còn 250.000.000đồng là khoản tiền lãi ông không yêu cầu Công ty ĐL phải thanh toán trả cho mình. Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu buộc bị đơn phải thanh toán trả cho nguyên đơn số tiền 250.000.000đồng trong khoản tiền nợ gốc.

[9] Xét yêu cầu của nguyên đơn đối với khoản tiền 1.200.000.000đồng: Tại hợp đồng và bản viết tay kèm theo hợp đồng, bị đơn xác nhận nợ ông Đàm văn TH nợ gốc ban đầu là 1.200.000.000đồng. Nhưng do tình hình kinh tế khó khăn nên Công ty ĐL xin khất lại và hẹn đến ngày 31/12/2018 sẽ bàn bạc và giải quyết công nợ. Đến nay Công ty ĐL vẫn chưa thanh toán trả tiền cho ông TH. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán trả 1.200.000.000đồng tiền nợ gốc theo quy định tại Điều 280, 466 Bộ luật Dân sự, theo Điều 4 của hợp đồng hai bên đã thỏa thuận.

[10] Xét yêu cầu trả tiền lãi của nguyên đơn: Theo thỏa thuận của các bên tại Điều 3 của hợp đồng do bị đơn vi phạm nghĩa vụ hoàn trả tàu nên nguyên đơn có quyền yêu cầu bị đơn trả tiền lãi đối với khoản tiền gốc bị đơn chưa thanh toán là 12%/năm là phù hợp với Điều 468 Bộ luật dân sự. Như vậy, bị đơn chưa thanh toán tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc chưa trả nguyên đơn tính từ ngày 10/7/2018 đến đến ngày xét xử sơ thẩm là 45 tháng 12 ngày, số tiền là: $((1.200.000.000 \text{ đồng} \times 1\% \times 45 \text{ tháng}) + (((1.200.000.000 \text{ đồng} : 30 \text{ ngày}) \times 1\%) \times 12 \text{ ngày}) = 544.800.000\text{đồng}$.

[11] Từ phân tích tại các mục [9], [10] bị đơn phải thanh toán trả nguyên đơn tổng số tiền: 1.200.000.000đồng + 544.800.000đồng = 1.744.800.000 đồng.

[12] Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ- HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong bị đơn tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận.

- Về án phí:

[13] Nguyên đơn là ông Đàm Văn TH, sinh năm 1953 thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí. Theo quy định

tauh Điều 12, 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ông Đàm Văn TH được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí Tòa án.

[14] Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cụ thể: 36.000.000 đồng + $((1.744.800.000 \text{ đồng} - 800.000.000 \text{ đồng}) \times 3\%) = 64.344.000 \text{ đồng}$.

[15] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 4 của Luật Thương mại; các Điều 117, 119, 280, 385, 389, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; các Điều 12, 14, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc Công ty TNHH Vận tải ĐL phải trả cho ông Đàm Văn TH số tiền 250.000.000 đồng tiền nợ gốc.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Công ty TNHH TNHH Vận tải ĐL phải trả cho ông Đàm Văn TH tổng số tiền là 1.744.800.000 đồng (Một tỉ bảy trăm bốn mươi bốn triệu tám trăm nghìn đồng), (trong đó: Tiền nợ gốc là 1.200.000.000 đồng (Một tỉ hai trăm triệu đồng); tiền lãi 544.800.000 đồng (Năm trăm bốn mươi bốn triệu tám trăm nghìn đồng)).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng kinh tế số 10.03/HĐKT-17 ngày 10/7/2018.

3. Về án phí: Công ty TNHH Vận tải ĐL phải nộp 64.344.000 đồng (Sáu mươi tư triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Ông Đàm Văn TH, Công ty TNHH Vận tải ĐL được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Hằng Nguyễn Văn Hiếu

Nguyễn Thị Hằng